

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

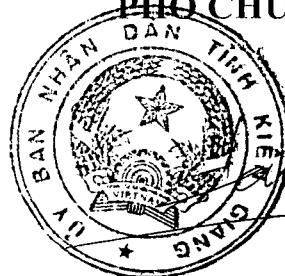
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng KSTTHC, CVNC;
- Lưu: VT, phmanh (1b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Minh Phụng

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh có thực hiện thủ tục hành chính (TTHC); UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trong việc xem xét, đánh giá, theo dõi nhằm bảo đảm tính khả thi của quy định về TTHC, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (gọi chung là kiểm soát TTHC) theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, đã được sửa đổi, bổ sung (gọi tắt là Nghị định về kiểm soát TTHC).

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp dựa trên nguyên tắc kịp thời, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nhằm phát huy sức mạnh và hiệu quả trong công tác kiểm soát TTHC.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị đã được pháp luật quy định để thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các đơn vị có liên quan.

3. Việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp kiểm soát TTHC phải được thực hiện theo nguyên tắc: Phần việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị nào thì đơn vị đó chủ trì giải quyết, các đơn vị khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ khi có yêu cầu và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Cho ý kiến về nội dung quy định TTHC tại đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định về kiểm soát TTHC.

2. Công bố, công khai TTHC;
3. Rà soát, đánh giá TTHC;
4. Xây dựng, quản lý và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;
5. Vận hành và khai thác hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính;
6. Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC;
7. Tuyên truyền về kiểm soát TTHC;
8. Tổng hợp, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC theo quy định tại Nghị định về kiểm soát TTHC.
9. Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh các cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả trong việc kiểm soát TTHC.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

TRONG THỰC HIỆN QUY CHẾ PHỐI HỢP

Điều 4. Văn phòng UBND tỉnh

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm về kiểm soát TTHC của UBND tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.
2. Làm đầu mối trong việc tiếp nhận những thông tin, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC từ Văn phòng Chính phủ, Cục Kiểm soát TTHC và triển khai cho các sở, ngành cấp tỉnh có TTHC và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện.
3. Tham gia ý kiến đối với quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh.
4. Thẩm định, kiểm soát chất lượng dự thảo quyết định công bố TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành.
5. Kiểm soát chất lượng rà soát, đánh giá TTHC, tổng hợp phương án đơn giản hóa TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.
6. Hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.
7. Cập nhật dữ liệu TTHC và những văn bản liên quan đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Website kiểm soát TTHC của tỉnh.
8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí ở địa phương để thông tin, tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTHC.
9. Nghiên cứu tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh về cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả việc kiểm soát TTHC.

Điều 5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có thực hiện TTHC

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm về kiểm soát TTHC của đơn vị mình và gửi về UBND tỉnh thông qua Văn phòng UBND tỉnh.

2. Cử cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo chế độ kiêm nhiệm tại đơn vị và dự tập huấn nghiệp vụ đầy đủ khi có tổ chức.

3. Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thực hiện gửi văn bản lấy ý kiến Văn phòng UBND tỉnh đối với quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND tỉnh trước khi gửi văn bản thẩm định theo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Thường xuyên, cập nhật các quyết định công bố TTHC của các bộ, ngành Trung ương và văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành để trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC theo các hình thức như sau:

4.1. Đối với Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Quyết định công bố của bộ, cơ quan ngang bộ (đã được gửi theo quy định tại Khoản 5, Điều 9 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP), cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố danh mục TTHC và gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.2. Đối với Quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh phải được ban hành chậm nhất trước 05 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành. Quy trình xây dựng, ban hành Quyết định công bố như sau:

Cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh xây dựng Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố TTHC và gửi đến Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh ký, ban hành Quyết định công bố chậm nhất trước 08 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành.

5. Niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đầy đủ số lượng đã công bố và hình thức công khai đúng theo quy định.

Bảng niêm yết, công khai đặt tại khu vực ngồi chờ giải quyết TTHC của đơn vị; kích thước bảng niêm yết đảm bảo đầy đủ các TTHC của đơn vị và phải đặt tại nơi thoáng mát, dễ nhìn, thuận tiện cho việc tra cứu TTHC.

6. Thực hiện tốt việc quản lý, kiểm soát chất lượng bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị và TTHC thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (bao gồm

cấp huyện, cấp xã) để trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố bổ sung những TTHC còn thiếu hoặc đã công bố nhưng chưa chính xác, đảm bảo bộ TTHC ba cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) đạt chất lượng tốt nhất; nhằm thông tin, phục vụ cho người dân và doanh nghiệp trong việc áp dụng TTHC một cách đầy đủ và chính xác.

7. Bố trí cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, văn hóa giao tiếp chuẩn mực, đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực phù hợp để thực hiện tiếp nhận giải quyết TTHC và phải đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về TTHC theo quy định tại Nghị định về kiểm soát TTHC.

8. Kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức thuộc quyền trong việc thực hiện và kiểm soát TTHC.

9. Xử lý nghiêm minh, kịp thời cán bộ, công chức có vi phạm trong việc thực hiện và kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật.

10. Khen thưởng và đề nghị khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện, kiểm soát TTHC hoặc có sáng kiến trong việc cải cách TTHC.

11. Hàng năm phải thực hiện rà soát TTHC đạt chỉ tiêu đơn giản hóa theo kế hoạch của UBND tỉnh ban hành.

Điều 6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Căn cứ các quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện. UBND cấp huyện tổ chức niêm yết, công khai TTHC đầy đủ số lượng đã công bố và hình thức công khai đúng theo quy định.

Bảng niêm yết, công khai đặt tại khu vực ngồi chờ giải quyết TTHC của đơn vị; kích thước bảng niêm yết đảm bảo đầy đủ các TTHC của đơn vị và phải đặt tại nơi thoáng mát, dễ nhìn, thuận tiện cho việc tra cứu TTHC.

2. Bố trí cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, văn hóa giao tiếp chuẩn mực, đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực phù hợp để thực hiện TTHC và phải đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về TTHC theo quy định tại Nghị định về kiểm soát TTHC.

Cử cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo chế độ kiêm nhiệm tại đơn vị và dự tập huấn nghiệp vụ đầy đủ khi có tổ chức.

3. Kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức trong việc thực hiện TTHC.

4. Xử lý nghiêm minh, kịp thời cán bộ, công chức có vi phạm trong việc thực hiện và kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật.

5. Khen thưởng và đề nghị khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện, kiểm soát TTHC hoặc có sáng kiến trong việc cải cách TTHC.

6. Chủ động tham mưu, đề xuất, sáng kiến cải tiến việc thực hiện TTHC; kịp thời phát hiện, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ các quy định về TTHC không phù hợp, thiếu khả thi.

7. Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị cấp xã trong việc công khai, thực hiện TTHC đúng theo quy định.

Điều 7. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Căn cứ các quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. UBND cấp xã tổ chức niêm yết, công khai TTHC đầy đủ số lượng đã công bố và hình thức công khai đúng theo quy định.

Bảng niêm yết, công khai đặt tại khu vực ngòi chờ giải quyết TTHC của đơn vị. Kích thước bảng niêm yết đảm bảo đầy đủ các TTHC của đơn vị và phải đặt tại nơi thoáng mát, dễ nhìn, thuận tiện cho việc tra cứu TTHC.

2. Bố trí cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, văn hóa giao tiếp chuẩn mực, đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực phù hợp để thực hiện TTHC và phải đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về TTHC theo quy định tại Nghị định về kiểm soát TTHC;

Cử cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo chế độ kiêm nhiệm tại đơn vị và tham dự tập huấn nghiệp vụ đầy đủ.

3. Kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức trong việc thực hiện TTHC;

4. Xử lý nghiêm minh kịp thời cán bộ, công chức có vi phạm trong việc thực hiện và kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật.

5. Khen thưởng và đề nghị khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện, kiểm soát TTHC hoặc có sáng kiến trong việc cải cách TTHC.

6. Chủ động tham mưu, đề xuất, sáng kiến cải tiến việc thực hiện TTHC; kịp thời phát hiện, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ các quy định về TTHC không phù hợp, thiếu khả thi.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện việc kiểm soát TTHC trên địa bàn xã gửi về UBND cấp huyện hàng quý theo định kỳ 3 tháng/lần và một năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. UBND cấp huyện tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện việc kiểm soát TTHC của UBND cấp xã và các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện báo

cáo UBND tỉnh thông qua Văn phòng UBND tỉnh hàng quý theo định kỳ 3 tháng/lần và một năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có thực hiện TTHC báo cáo UBND tỉnh thông qua Văn phòng UBND tỉnh hàng quý theo định kỳ 3 tháng/lần và một năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

4. Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện việc kiểm soát TTHC trình UBND tỉnh báo cáo về Văn phòng Chính phủ hàng quý theo định kỳ 3 tháng/lần và một năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

5. Nội dung và thời gian báo cáo:

UBND cấp xã; UBND cấp huyện và các sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện báo cáo theo Công văn số 74/UBND-KSTT ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh về việc công bố, công khai và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC.

Điều 9. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC và Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Văn phòng UBND tỉnh là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện tốt nội dung phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết. / *Handwritten mark*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Minh Phụng